

Bản án số: 379/2020/HS-ST
Ngày 11- 9- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 304/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 397/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020; đối với bị cáo:

Vũ Văn Đ, sinh năm 1999 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: tổ dân phố, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn S, sinh năm: 1973 và bà Trần Thị N, sinh năm: 1974 (đã chết); có 02 anh em, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 12/6/2020, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Hoàng Quốc T, sinh năm 1998; trú tại: đường 3/2, phường 1, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ngô Ngọc H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/6/2020, Công an phường A tuần tra trên địa bàn phường. Khi đi đến trước quán cà phê thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, phát hiện Vũ Văn Đ ngồi trên xe mô tô biển số 54U1-8681 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính, phát hiện

trong cốp xe mô tô mà Đ đang ngồi có 01 nắp chai nhựa màu đỏ có gắn một ống hút nhựa và một nỏ thủy tinh bên trong chứa tinh thể màu trắng, Đ khai nhận là ma túy đá. Nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng.

Đ khai nhận ma túy mua một thanh niên với giá 300.000 đồng ở khu vực bến xe miền Đông, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, lúc 18 giờ ngày 11/6/2020 và thanh niên này đưa cho Đ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 nắp chai nhựa màu đỏ có gắn một ống hút nhựa và một nỏ thủy tinh.

Kết luận giám định số 350/MT-PC09 ngày 16/6/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương: mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4006 gam loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ, gồm: 01 xe mô tô yamaha Sirius màu đỏ biển số 54U1-8681, số máy C63-099048, số khung Y-099048; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nắp chai nhựa màu đỏ có gắn một ống hút nhựa và một nỏ thủy tinh bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô yamaha Sirius màu đỏ biển số 54U1-8681 (số máy C63-099048, số khung Y- 099048) của anh Hoàng Quốc T, anh T không biết Đ mượn xe để đi mua ma túy, đã trả lại xe cho T.

- Đối với bì thư niêm phong bên trong chứa 0,2688 gam ma túy Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nắp chai nhựa màu đỏ có gắn một ống hút nhựa và một nỏ thủy tinh là công cụ Đ dùng để cất giấu ma túy nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Vũ Văn Đ hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại cáo trạng số 335/CT-VKS ngày 20 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Vũ Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ, mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa ma túy được đựng trong bì thư niêm phong ghi số vụ 332/MT-PC09 (0,1452gam ma túy).

Tại phiên tòa, bị cáo có đơn xét xử vắng mặt và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra, người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/6/2020, trước cửa quán cà phê thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Vũ Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy là 0,4006 gam, loại Methamphetamine. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, trọng lượng: 0,4006 gam, loại Methamphetamine do Vũ Văn Đ thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng số 335/CT-VKS ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự và nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa ma túy được đựng trong bì thư niêm phong ghi số vụ 332/MT-PC09 (0,1452gam ma túy).

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Đối với thanh niên bán ma túy cho Đ, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ khi nào xác minh được sẽ tiến hành xử lý sau.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong số 350/PC09 bên trong chứa 0,2688 gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng sử dụng ma túy, gồm 01 nắp chai nhựa màu đỏ có gắn một ống hút nhựa và một nõ thủy tinh.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2020, bút lục 78).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án;

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân